

Một vài ý kiến

VỀ PHƯƠNG HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KỸ THUẬT PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP Ở CÁC TỈNH PHÍA NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

NGUYỄN GIA THẮNG

NGAY sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, hàng nghìn cán bộ nghiên cứu nông nghiệp, sinh vật, kỹ sư nông nghiệp được điều động từ miền Bắc vào các tỉnh phía nam, cùng với các anh chị em trí thức tại chỗ đã tạo thành một lực lượng khoa học kỹ thuật (KHKT) đông đảo, được bố trí theo một hệ thống nghiên cứu phục vụ và chỉ đạo KHKT nông nghiệp từ Trung ương đến tỉnh, huyện. Viện khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam (nay là Viện kỹ thuật miền Đông Nam Bộ), Trường đại học nông nghiệp Thủ Đức (Trường đại học nông nghiệp 4), Trường đại học Cần Thơ, Phân viện khoa học kỹ thuật Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh, Trường đại học tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh đã vừa thành lập, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật vừa bắt tay ngay vào nghiên cứu những vấn đề KHKT mà thực tiễn sản xuất nông nghiệp các tỉnh phía nam đề ra. Tiếp đó, Bộ nông nghiệp cùng các bộ, ngành khác như thủy lợi, lâm nghiệp, đại học, giáo dục... đã lần lượt cử các đoàn cán bộ KHKT, các viện nghiên cứu vào tăng cường. Vì vậy, mới chỉ sau 5 năm vừa xây dựng vừa nghiên cứu, công tác KHKT nông nghiệp tại các tỉnh phía nam đã đạt được những kết quả khả quan, và qua đó cũng rút ra được những bài học quý.

I. THÀNH CÔNG

Đề giải quyết một nền nông nghiệp cá thể, phần lớn phụ thuộc vào nước ngoài (trừ đất và lao động) thành một nền nông nghiệp khoa học hợp lý và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta, các nhà khoa học và kỹ thuật nông nghiệp đã phải kết hợp tốt giữa nghiên cứu trong phòng thí nghiệm với nghiên cứu trên đồng ruộng, giữa nghiên cứu và đưa

kết quả nghiên cứu vào sản xuất, giữa điều tra cơ bản, nghiên cứu từng yếu tố với nghiên cứu tổng hợp. Sau đây chúng tôi xin nêu những kết quả chính mà chúng tôi cho là tiêu biểu trong thời gian 5 năm qua.

a) Điều tra cơ bản:

Bên cạnh chương trình điều tra cơ bản tổng hợp đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên của Nhà nước, công tác điều tra cơ bản về đất đai, sâu bệnh, giống cây trồng và gia súc phục vụ trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp đã được tiến hành khẩn trương và thu được kết quả bước đầu về:

Chúng loại diện tích phân bố và thành phần cơ lý hóa của các loại đất chính ở đồng bằng sông Cửu Long, miền đông Nam Bộ, duyên hải Trung Bộ... làm cơ sở tốt cho việc nghiên cứu sâu hơn nữa đề sử dụng, cải tạo các loại đất trong thời gian tới; thành phần và các loại giống cây trồng như lúa cạn, lúa nước, ngô, đậu tương...; giống gia súc như lợn, vịt, trâu bò; thành phần côn trùng gây hại trên 35 loài cây trồng ở các vùng chính của các tỉnh phía nam; các ký sinh trùng và vi sinh vật gây bệnh hại các loài gia súc gia cầm v.v. Các kết quả trên đây đang được các cơ quan nghiên cứu và giảng dạy của Nhà nước tập trung xử lý, nghiên cứu và khai thác để phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch, quy hoạch sản xuất và các biện pháp kỹ thuật trong thời gian tới.

b) Nghiên cứu các tư liệu, vật tư kỹ thuật và biện pháp kỹ thuật mới:

Chọn lọc thuần hóa và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi, trừ dịch bệnh gia súc gia cầm.

Sản xuất đã tiếp nhận hàng loạt các giống cây trồng (lúa: NN3A, 5A, 6A, NN2B - 3B; ngô: Thái Sớm, Nha Hổ, TH2A - 2B; đậu tương: DH4, Sautanava, Palmetô; cao lương; cỏ thức ăn gia súc: goatemala và stylo). Đã có kết luận sơ bộ về khả năng phát triển bèo hoa dâu ở một số tỉnh phía nam (với 10 tháng có thể cho sản lượng 200 tấn/ha). Trong chăn nuôi, đáng chú ý là việc sản xuất thành công vắc xin tụ huyết trùng heo (cho ăn). Xác định khả năng có thể dùng bột cỏ stylo hoặc so đũa thay thế 20% đạm trong khẩu phần thức ăn của lợn. Sử dụng biostiruline có thể giảm tỷ lệ lợn chết 26,4%, và tỷ lệ còi cọc xuống 13,2% so với các biện pháp cũ. Dùng huyết thanh ngựa chữa (PMS) với liều lượng 20 đvc/kg thể trọng, có hiệu quả rõ trong việc phục hồi khả năng sinh sản của nái cơ bản vô sinh, đã cho đẻ nhân tạo thành công cá tra...

c) Nghiên cứu trên diện khá rộng việc chuyển nền nông nghiệp hoàn toàn lệ thuộc sang nền nông nghiệp thâm canh tăng vụ theo hướng sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đồng thời với việc thực hiện chủ trương hợp tác hóa của Đảng hàng triệu nông dân đã được tổ chức lại. Việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống mới, thủy lợi,... đã làm thay đổi bộ mặt nông nghiệp các tỉnh phía nam. Kết quả của các công trình nghiên cứu trên khá rõ ràng trong sản xuất: những giống lúa mới cho năng suất phổ biến 3 - 4 tấn/ha trong vụ đông xuân, việc xác định mùa vụ và các giống lúa thích hợp (như mùa sớm, mùa lỡ, mùa chính vụ cho đồng bằng sông Cửu Long) đã làm cho các giống mới phát huy được tác dụng. Chỉ tính riêng đồng bằng sông Cửu Long năm 1974 mới có 15 vạn hecta hai vụ, đến 1979 đã tăng lên đến 60 vạn hecta. Nhiều nơi khác đã có hàng vạn hecta được trồng hai vụ lúa (năng suất 5 - 8 tấn/ha hoặc 9 - 10 tấn/ha/năm) hoặc 3 vụ (2 lúa 1 màu hoặc 2 màu 1 lúa). Nhiều bộ giống lúa tăng vụ đã được xác định, nhiều quy trình kỹ thuật đã được hoàn chỉnh như: quy trình phòng chống rầy nâu và bệnh xoắn lùn lúa đã cho chúng ta giảm được tỷ lệ cháy rầy từ 20 đến 25% (1977 - 1978) xuống còn khoảng 3,5% (1980) mà vẫn dùng những giống cao sản thấp cây, lại giảm được trên 30% số thuốc hóa học bảo vệ thực vật dùng trong năm; quy trình trồng đậu tương các vụ trồng ngô các giống, và trồng cao lương... hoa màu chiếm 20% sản lượng lương thực (trước ngày giải phóng) đã tăng lên 30 - 40 ở nhiều tỉnh. Sản lượng màu tăng tương đương với hơn một triệu tấn thóc. Kết quả nghiên cứu về chăn nuôi thú y đã cho phép giảm tỷ lệ heo chết dịch hàng năm xuống khoảng 60 - 70. (so với trước đây).

II. NHỮNG TỒN TẠI CHÍNH

Trong điều kiện vừa cải tạo, xây dựng vừa nghiên cứu, thành tích đã đạt được trong 5 năm qua chưa nhiều, nhưng có ý nghĩa thực tiễn quan trọng. Nhìn rộng ra, nếu những mặt sau đây được chú trọng hơn nữa thì kết quả thu được có thể sẽ tốt hơn.

- Về nội dung nghiên cứu KHKT, mặc dầu đã có sự phân công theo nhiệm vụ, chức năng của từng cơ sở, nhưng trong thực tiễn thì gần giống nhau, chưa được tách biệt theo chiều sâu, trong đó đáng chú ý là việc củng cố khai thác những yếu tố địa phương, yếu tố bên trong, những vấn đề lâu dài phục vụ cho quy hoạch, kế hoạch và cả một quy trình sản xuất tổng hợp chưa được thật chú ý (như nhiều cơ sở đi rất mạnh vào việc khảo sát khảo nghiệm các giống nhập nội nhưng việc khai thác nâng cao tập đoàn giống địa phương còn yếu; những yếu tố phân bón thuốc trừ sâu trừ cỏ nhập nội được chú ý và có kết quả nhiều, nhưng các yếu tố khác sẵn có như cây phân xanh, thuốc trừ sâu thảo mộc, tập đoàn sinh vật có ích... thì chưa được khai thác bao nhiêu...

- Chúng ta có quan tâm đến việc nghiên cứu chuyên đề về hoàn chỉnh quy trình, biện pháp kỹ thuật cho một cây trồng, một vật nuôi, song chưa có những kết quả nghiên cứu tổng hợp hệ thống về cơ cấu cây trồng và con gia súc cho một vùng, một điều kiện kinh tế cụ thể. Vì thế không lạ gì trong kết quả sản xuất hàng năm, hầu như ở tỉnh nào cũng còn có những diện tích không được thu hoạch. Nhiều nơi nuôi heo chỉ đạt tăng trọng mỗi con 2 - 5 kg/tháng...

- Trong khi nhiều gương tốt của việc phối hợp nghiên cứu và triển khai được thực hiện thành công, như Tiền Giang, thành phố Hồ Chí Minh... phối hợp cùng các cơ quan nghiên cứu phòng trừ rầy nâu, thì cũng còn không ít vấn đề mới và cần thiết chỉ được nghiên cứu trên diện nhỏ. Ở các trường, các viện, chưa có sự tiếp sức mạnh mẽ của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật các ty, huyện, ấp xã... Do đó tính phổ biến không rộng, chưa đưa nhiều lợi ích cho sản xuất.

III. VÀI Ý KIẾN VỀ VIỆC CẦN LÀM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Kiên trì tổ chức nghiên cứu và áp dụng tiến bộ kỹ thuật (TBKT) theo chương trình:

Theo tinh thần của hội nghị KHKT toàn quốc lần thứ 2 (do Phó Thủ tướng Võ Nguyên Giáp

chủ trì), việc xây dựng và thực hiện các chương trình khoa học kỹ thuật đã được tiến hành. Do chưa có nhiều kinh nghiệm về mặt tổ chức và điều hành, công tác này chưa được thực hiện sâu rộng trong ngành nông nghiệp. Chúng tôi cho rằng, chỉ có trên cơ sở làm tốt các chương trình, có phân công thực hiện và kiểm tra đầy đủ mới khắc phục được tình trạng nghiên cứu trên bình diện, tạo được sức mạnh tổng hợp của các lực lượng KHKT phục vụ nông nghiệp.

Một chương trình tốt ở các viện trung ương, vùng theo chúng tôi là phải bảo đảm được đầy đủ các yếu tố cần phải giải quyết theo một phương pháp thống nhất và thời gian cụ thể. Thời gian đề đạt được những sản phẩm nghiên cứu (giống cây con mới, quy trình công nghệ mới...) đều phải được ấn định rõ ràng, từ đó sẽ có hàng loạt vấn đề mà các nhà khoa học, kinh tế và kế hoạch phải suy nghĩ giải quyết.

Các chương trình tiền bộ khoa học ở cấp tỉnh, huyện cũng có thể có phần nghiên cứu khoa học kỹ thuật, nhưng chủ yếu là việc xác định và tổ chức áp dụng các TBKT vào sản xuất, ở đây nó đòi hỏi phải có cả nội dung KHKT lẫn khoa học xã hội. Do đó chỉ đạo chương trình này không thể chỉ đơn độc có những cán bộ khoa học kỹ thuật.

2. Kiện toàn tổ chức chỉ đạo, đưa nhanh TBKT vào sản xuất.

Muốn có được TBKT và đưa chúng vào sản xuất rộng rãi, chúng tôi cho rằng, ta cần làm sớm và tốt 4 việc sau đây:

a) *Mau chóng tổ chức tốt hệ thống nghiên cứu khoa học kỹ thuật nông nghiệp và phục hồi nông nghiệp.* Có thể nói đây là những « máy cày » sản xuất ra những tri thức KHKT mới. Nó chỉ có thể làm được việc khi nó có một tổ chức ổn định và đủ mạnh về con người cũng như cơ sở vật chất. Muốn vậy những suy nghĩ tản mạn, chắp vá, đều không thuận lợi cho việc xây dựng hệ thống này. Để có thể tiến tới xây dựng được một mô hình tổ chức hợp lý trong điều kiện của ta, chúng ta phải suy nghĩ trên cơ sở các mối quan hệ sau đây:

— Quan hệ giữa việc tiếp thu KHKT thế giới với việc xây dựng và sử dụng tài nguyên khí hậu (nhiệt đới gió mùa) của ta.

— Quan hệ giữa nghiên cứu chuyên đề và nghiên cứu chuyên ngành.

— Quan hệ giữa nghiên cứu trung ương, địa phương và vùng.

b) *Tổ chức tốt hệ thống chỉ đạo kỹ thuật nông nghiệp:* đây là hệ thống có trách nhiệm nghiệm chứng lại trên diện rộng những tri thức KHKT mới và đưa nhanh, đúng và trúng vào sản xuất. Nó chính là các tổ chức cán bộ

kỹ thuật của các ty, sở, ban nông nghiệp huyện và xã. Cũng như ở miền bắc, đội ngũ này ở các tỉnh phía nam không phải là ít, nhưng trong thực tế họ chưa được hoạt động theo một nề nếp thống nhất với đúng vị trí là những cán bộ kỹ thuật. Chúng tôi cho rằng đã đến lúc chúng ta cần mau chóng và kiên quyết xây dựng chế độ làm việc thống nhất của hệ thống này.

c) *Xây dựng hệ thống phục vụ kỹ thuật mạnh và đặc lực:* đó là hệ thống dự báo phòng trừ dịch bệnh, hệ thống giống cây trồng, gia súc, hệ thống trạm cơ khí, cung ứng vật tư kỹ thuật nông nghiệp. Trong hệ thống sản xuất, kế hoạch hóa hệ thống này lại càng là quan trọng, nó góp phần đặc lực vào việc nâng cao số lượng và chất lượng của sản xuất. Cần tăng cường hơn nữa việc xây dựng hệ thống này trong thời gian tới.

d) *Xây dựng và cải tiến lề lối làm việc của cả 3 hệ thống trên đây.* Thực tiễn cho thấy rằng ở những nơi nào sản xuất lên thì tức là ở đó 3 hệ thống này phối hợp tốt. Theo kinh nghiệm thí điểm về việc xây dựng nề nếp quản lý kỹ thuật của chúng tôi, thì chúng ta không thể xây dựng một lề lối làm việc hợp lý nếu như chúng ta không thấy được toàn bộ mối quan hệ của công tác KHKT nhất là nội dung yêu cầu của công tác KHKT và thực hành sản xuất ở cấp cơ sở. Vì thế một trong điều kiện quan trọng là đi từ cơ sở và từ cấp dưới để xác định nhiệm vụ, tổ chức và phương thức hoạt động của cấp trên — tức là nên từ nhiệm vụ mà đặt ra tổ chức và lề lối làm việc. Quét không nên từ thuận lợi của cấp trên mà đặt ra nhiệm vụ và tổ chức cho cấp dưới.

3. Đoàn kết tất cả các loại cán bộ để đạt kết quả tốt nhất.

Ở các tỉnh phía nam, ngoài đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa ở các cơ quan và tỉnh phía bắc tăng cường, còn một lực lượng đông đảo những trí thức tại chỗ được đào tạo tại nhiều nước khác nhau. Phát huy khả năng của các loại trí thức này là một yêu cầu cấp bách. Để làm tốt công tác này, chúng tôi nghĩ cần có sự quan tâm rất nhiều của các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà nước ở trung ương cũng như các địa phương, của những người trực tiếp quản lý các cơ quan khoa học và kỹ thuật nông nghiệp. Chỉ đạo tập trung, thống nhất về nhiệm vụ chuyên môn và tổ chức, tìm hiểu tâm lý của các loại trí thức để giao nhiệm vụ và đánh giá kết quả thực hiện, thì hành chế độ đãi ngộ rõ ràng, bình đẳng là những điều cần thiết để tạo nên bầu không khí đoàn kết, hăng say trong đội ngũ cán bộ KHKT đông đảo đó.